TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 285/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim G, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: ấp 6A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Ông Trần Đức L, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: số 14G, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim G, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: ấ ấp 6A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Ông Trần Đức L, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: số 14G, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim G và ông Trần Đức L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim G và ông Trần Đức L tự trình bày không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim G và ông Trần Đức L tự trình bày không có.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Kim G và ông Trần Đức L không còn yêu cầu gì khác.

3/ Về án phí ly hôn: Bà Nguyễn Thị Kim G và ông Trần Đức L mỗi người phải đóng 75.000 đồng. Bà Giao tự nguyện đóng thay cho ông Lợi, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0010969 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà Nguyễn Thị Kim G được nhận lại 150.000 đồng án phí.

4. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 13/6/2005 do Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Kim G và ông Trần Đức L không còn hiệu lực pháp luật.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- UBND Phường 7, Q6;
- Lưu hồ sơ,Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú